

Điện Biên, ngày 18 tháng 9 năm 2018

Số: 212/BC-TCTLN

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đối trừ đất nơi đi, nơi đến cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Tũn thị trấn huyện Điện Biên) trên địa bàn tổ 17 (đợt 16) phường Him Lam.

1. Căn cứ

a) Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

b) Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định thu tiền sử dụng đất.

c) Căn cứ Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La; Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007, Quyết định số 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/2/2008, Quyết định số 72/2009/QĐ-TTg ngày 04/5/2009, Quyết định số 43/2011/QĐ-TTg ngày 10/8/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 29 tháng 02 năm 2008, Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 11/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Điều 1 Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế đặc thù về thu hồi đất; giao đất ở đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ tái định cư Dự án thủy điện Sơn La; Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định cụ thể một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008, Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 09/12/2008, Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 11/9/2009, Quyết định 03/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011, Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 19/04/2011, Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 27/3/2010 của UBND tỉnh Điện Biên về quy định một số nội dung và sửa đổi một số điều của các Quyết định của UBND tỉnh về quy định bồi thường, hỗ trợ tái định cư thủy điện Sơn La áp dụng

trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

d) Căn cứ Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý đề nghị của Bộ Tài chính về dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Văn bản số 11551/BTC-ĐT ngày 21/8/2015 của Bộ Tài chính về báo cáo kết quả thực hiện và xử lý kiến nghị của Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

e) Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

f) Căn cứ Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2014 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành bảng đơn giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Biên bản làm việc liên ngành thống nhất giá đất ở trung bình để tính hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 07/3/2017.

g) Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, cây trồng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

h) Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận QSD đất; diện tích tối thiểu được phép tách thửa và mức đất xây dựng phân mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

i) Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên và Quyết định số 164/QĐ-STNMT ngày 04/11/2016 về việc thành lập Tổ công tác liên ngành về bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư các dự án thành phần thuộc dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 9/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên bổ sung thành viên và nhiệm vụ cho Tổ công tác liên ngành về bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư dự án thành phần thuộc dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây gọi là Tổ công tác).

k) Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên).

m) Căn cứ Công văn số 3359/UBND-TĐC ngày 22/9/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư một số Dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND

tỉnh Điện Biên về việc ban hành bổ sung một số chính sách đặc thù đối với các dự án thành phần thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định 210/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bổ sung một số chính sách đặc thù khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu tái định cư Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vành đai II: Nối tiếp khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Từ thị trấn huyện Điện Biên và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ.

n) Căn cứ Văn bản số 2620/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xử lý một số tồn tại vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Văn bản số 1189/UBND-TH ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh về việc xử lý một số tồn tại vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ;

o) Căn cứ Báo cáo số 81/BC-TCTLN ngày 10/5/2016 của Tổ công tác liên ngành về việc Báo cáo thuyết minh kết quả thẩm định và thẩm định điều chỉnh, bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từ thị trấn huyện Điện Biên) trên địa bàn tổ 17 phường Him Lam.

p) Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao đất làm nhà ở cho ông Hoàng Văn Tường tại Điểm tái định cư Khe Chít 2, khu tái định cư Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ và Quyết định 288/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về phê duyệt giá đất cụ thể tại Điểm tái định cư.

2. Hồ sơ tài liệu liên quan

a) Trên cơ sở Tờ trình số 238/TTr-CNTTPTQĐ TP ngày 3/8/2018 của Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đề nghị phê duyệt bổ sung hỗ trợ lương thực và đối trừ đất ở nơi đi và nơi đến cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từ thị trấn huyện Điện Biên) địa phận phố 17 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ.; Hồ sơ, tài liệu phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm phát triển quỹ đất cung cấp và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ đất đai, hộ khẩu, tính chính xác của số liệu kê khai, kiểm đếm thiệt hại về tài sản, vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi trên đất khi thu hồi đất để thực hiện dự án.

b) Kế hoạch, Thông báo: Kế hoạch thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư số 65/KH-UBND ngày 19/01/2016, Thông báo thu hồi đất số 64/TB-UBND ngày 19/01/2016 của UBND thành phố Điện Biên Phủ.

c) Hồ sơ quy chủ: Trích lục chính lý bản đồ địa chính khu đất tuyến đường vào khu tái định cư Noong Bua - Đoạn nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu tái định cư Noong Bua phường Him Lam, phường Noong Bua - thành phố Điện Biên phủ được Văn phòng đăng ký đất đai thuộc sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ngày ngày 18 tháng 01 năm 2016 và ngày tháng năm 2018..

3. Nội dung thống nhất

Trên cơ sở quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc Dự án thủy điện Sơn La, các quy định chính sách pháp luật hiện hành liên quan; hồ sơ, tài liệu, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án do Trung tâm phát triển quỹ đất trình; Biên bản thống nhất của Tổ công tác liên ngành về việc áp dụng các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư, áp giá bồi thường hỗ trợ để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi, các chính sách hỗ trợ cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên) ngày 19 tháng 9 năm 2018; Nội dung cụ thể như sau:

3.1. Các khoản hỗ trợ

- Hỗ trợ lương thực: theo khoản 1 khoản 2 Điều 1 Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 19/4/2011. Hỗ trợ 20 kg gạo/người/tháng, có 03 mức hỗ trợ cho các hộ: 6 tháng, 12 tháng, 24 tháng; giá gạo là giá gạo tẻ trung bình theo báo cáo số 169/BC-STC ngày 8/8/2018 của Sở Tài Chính là: 14.000 đồng/kg; được thực hiện hỗ trợ lần đầu tính cho 3 tháng, các lần kế tiếp thành phố Điện Biên Phủ căn cứ báo giá thị trường của Sở Tài chính để quyết định bổ sung phần chênh lệch giá gạo chi trả cho các kỳ tiếp theo.

- Tổng giá trị các khoản hỗ trợ: 90.960.000 (*Bằng chữ: Chín mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Nội dung	Số liệu tại Báo cáo số 81/BC-TCTLN ngày 10/5/2016 của Tổ công tác liên ngành	Số liệu tại tờ trình số 238/TTr-CNTTPTQĐTP ngày 3/8/2018 của Chi nhánh Trung tâm PTQĐ TP	Tổ công tác thẩm định điều chỉnh, bổ sung	Số tiền chênh lệch (tăng+, giảm-)
- Các khoản hỗ trợ	40.560.000	57.600.000	90.960.000	50.400.000

- Chênh lệch giữa kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung so với Báo cáo số 81/BC-TCTLN ngày 10/5/2016 của Tổ công tác liên ngành tăng là (+) 50.400.000 đồng do: bổ sung số tháng hỗ trợ cho các hộ gia đình trên cơ sở tỷ lệ mất đất.

- Chênh lệch các khoản hỗ trợ so với tờ trình số 238/TTr-CNTTPTQĐTP ngày 3/8/2018 của Chi nhánh Trung tâm PTQĐ TP là (+) 33.360.000 đồng do: Tại tờ trình

của Chi nhánh Trung tâm PTQĐ TP không thể hiện các kết quả đã thẩm định và chi trả tiền.

3.2. Kinh phí tổ chức thực hiện

a) Căn cứ theo Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015; Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 Tổ công tác thẩm định kinh phí tổ chức thực hiện như sau:

Nội dung	Số liệu thẩm định điều chỉnh, bổ sung tăng(+), giảm (-) (đồng)
- Kinh phí tổ chức thực hiện	1.008.000
- Kinh phí dự phòng tổ chức cưỡng chế:	100.800
Tổng cộng:	1.108.800

b) Phân bổ kinh phí

- Kinh phí thẩm định chuyển về Tổ công tác liên ngành thẩm định (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) là **28%** tổng kinh phí tổ chức thực hiện.

- Kinh phí phê duyệt phương án chuyển về UBND thành phố Điện Biên Phủ là **2%** tổng kinh phí tổ chức thực hiện.

- Còn lại **70%** kinh phí tổ chức thực hiện được chuyển cho Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Mức trích tỷ lệ % cụ thể cho các cơ quan, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại thành phố Điện Biên Phủ do Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ ban hành theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 3 Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Điện Biên.

3.3. Kết quả thẩm định điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Tổng kinh phí thẩm định điều chỉnh, bổ sung là: **51.508.800,0** đồng (Năm mươi một triệu năm trăm lẻ tám nghìn tám trăm đồng.).

Cụ thể các hạng mục như sau:

- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung bồi thường về đất:	0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc:	0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ về cây trồng vật nuôi:	0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ:	50.400.000	đồng
- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung tổ chức thực hiện 2% trên tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án:	1.008.000	đồng
- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung dự phòng tổ chức cưỡng chế 10% trên tổng giá trị kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án:	100.800	đồng

Tổng cộng	51.508.800	đồng
------------------	-------------------	------

(Có biểu tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

3.4. Phương án đổi trừ đất nơi đi, nơi đến

a) Tại Tờ trình số 238/TTr-CNTTPTQĐ TP ngày 3/8/2018 của Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất trình 01 hộ gia đình tại tổ 17 phường Him Lam.

b) Kết quả thẩm định đổi trừ đất, giá trị đất ở bị thu hồi và giá trị đất ở được giao tái định cư.

- Giá trị đất được giao (nơi đến) thấp hơn giá trị đất bị thu hồi (nơi đi) thì hộ tái định cư được bồi thường bằng tiền phần giá trị chênh lệch.

- Giá trị đất được giao (nơi đến) cao hơn giá trị đất bị thu hồi (nơi đi) thì hộ tái định cư không phải nộp bù phần giá trị chênh lệch.

Cụ thể như sau:

- Hộ gia đình nhà ông (bà) Nguyễn Văn Tường - Nguyễn Thị Láng, giá trị đất nơi đến cao hơn giá trị đất nơi đi hộ không phải nộp bù phần giá trị chênh lệch là: 218.520.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Nghĩa vụ tài chính: Hộ gia đình sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, truy thu 50% tiền sử dụng đất tại phương án bồi thường theo quy định. (*Có biểu chi tiết kèm theo*)

Trên đây là báo cáo thuyết minh kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ về cây trồng vật nuôi cho các hộ gia đình cá nhân và tổ chức thuộc phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu TĐC Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu TĐC Pú Từ thị trấn huyện Điện Biên) trên địa bàn tổ dân phố 17, 18 phường Him Lam. Tổ công tác liên ngành tổng hợp thuyết minh báo cáo kết quả thẩm định, trình UBND thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND TP Điện Biên Phủ;
- Các Sở: TN&MT, TC; XD;
- TTPTQĐ; CN TTPTQĐ TP Điện Biên Phủ;
- Ban QLDA thành phố Điện Biên Phủ;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường- TP ĐBP;
- Lưu: VT, TCT.

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngôn Ngọc Khuê**

BIỂU BỔ SUNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ LƯƠNG THỰC DỰ ÁN XÂY DỰNG: ĐƯỜNG NỐI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐẾN KHU TĐC NOONG BUA PHƯỜNG NOONG BUA VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NỐI TIẾP KHU TĐC NOONG BUA THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU TĐC PÚ TỬU, THỊ TRẤN HUYỆN ĐIỆN BIÊN.

(Kèm theo Báo cáo thuyết minh số 2/BC-TCTLN ngày 10/5/2016 của Tổ công tác liên ngành)

Kết quả thẩm định tại Báo cáo số 81/BC-TCTLN ngày 10/5/2016 của Tổ công tác liên ngành						Số liệu tại tờ trình số 238/TT-CNTTPTQĐTP ngày 3/8/2018 của Chi nhánh TTPTQĐ thành phố						Kết quả thẩm định, điều chỉnh bổ sung						Số tiền đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
STT phê duyệt	Họ và tên	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	STT phê duyệt	Họ và tên	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	STT phê duyệt	Họ và tên	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền		
16	Tạ Duy Sơn: 1 khẩu trực tiếp SXNN				3.120.000	16	Tạ Duy Sơn: 1 khẩu trực tiếp SXNN, Ti lệ mất đất SXNN 100% (Đã hỗ trợ tại Quyết định 657/QĐ-UBND là 12 tháng). Bổ sung thêm 12 tháng				3.840.000	16	Tạ Duy Sơn: 1 khẩu trực tiếp SXNN				6.480.000	3.368.000	
	- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 13.000 đồng/kg x 12 tháng =3.120.000 đồng/khẩu	khẩu	1,0	3.120.000	3.120.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 16.000 đồng/kg x 12 tháng =5.760.000 đồng/khẩu	khẩu	1,0	3.840.000	3.840.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 13.000 đồng/kg x 12 tháng =3.120.000 đồng/khẩu	khẩu	1,0	3.120.000	3.120.000		12 tháng đã hỗ trợ và hỗ trợ đã nhận tiền. Không điều chỉnh
													- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 14.000 đồng/kg x 12 tháng =3.360.000 đồng/khẩu	khẩu	1,0	3.360.000	3.360.000	3.360.000	Hỗ trợ bổ sung 12 tháng nữa do hộ có tỷ lệ mất đất >100%.
20	Trương Xuân Thấu - Hoàng Thị Luyến: 4 khẩu hỗ trợ gạo				6.240.000	20	Trương Xuân Thấu - Hoàng Thị Luyến: 03 trực tiếp SXN; 02 hưởng lương; 01 ăn theo. Ti lệ mất đất 58% (Đã hỗ trợ tại Quyết định 657/QĐ-UBND là 6 tháng). Bổ sung thêm 6 tháng				7.680.000	20	Trương Xuân Thấu - Hoàng Thị Luyến: hỗ trợ 4 khẩu gạo.				12.960.000	6.728.000	
	- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 13.000 đồng/kg x 6 tháng =6.240.000 đồng/khẩu	khẩu	4,0	1.560.000	6.240.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 16.000 đồng/kg x 6 tháng =5.760.000 đồng/khẩu	khẩu	4,0	1.920.000	7.680.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 13.000 đồng/kg x 6 tháng =6.240.000 đồng/khẩu	khẩu	4,0	1.560.000	6.240.000	0	6 tháng đã hỗ trợ và hỗ trợ đã nhận tiền. Không điều chỉnh
													- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 14.000 đồng/kg x 6 tháng =1.680.000 đồng/khẩu	khẩu	4,0	1.680.000	6.720.000	6.720.000	Hỗ trợ bổ sung 6 tháng nữa do hộ có tỷ lệ mất đất 58%.
30	Bùi Văn Nam - Mai Anh Hoa: 01 trực tiếp SXNN; 03 khẩu hưởng lương, 01 ăn theo .				3.120.000	30	Bùi Văn Nam - Mai Anh Hoa: 01 trực tiếp SXNN; 03 khẩu hưởng lương, 01 ăn theo . Ti lệ mất đất 47% (Đã hỗ trợ tại QĐ 657/QĐ-UBND là 6 tháng). Bổ sung thêm 6 tháng				3.840.000	30	Bùi Văn Nam - Mai Anh Hoa: hỗ trợ 02 khẩu gạo				6.480.000	3.360.000	
	- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 13.000 đồng/kg x 6 tháng =1.560.000 đồng/khẩu	khẩu	2,0	1.560.000	3.120.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 16.000 đồng/kg x 6 tháng =5.760.000 đồng/khẩu	khẩu	2,0	1.920.000	3.840.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 13.000 đồng/kg x 6 tháng =1.560.000 đồng/khẩu	khẩu	2,0	1.560.000	3.120.000	0	6 tháng đã hỗ trợ và hỗ trợ đã nhận tiền. Không điều chỉnh
													- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 14.000 đồng/kg x 6 tháng =1.680.000 đồng/khẩu	khẩu	2,0	1.680.000	3.360.000	3.360.000	Hỗ trợ bổ sung 6 tháng nữa do hộ có tỷ lệ mất đất 47%.

STT phê duyệt	Họ và tên	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	STT phê duyệt	Họ và tên	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	STT phê duyệt	Họ và tên	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền			
31	Nguyễn Thị Mão - Lò Văn Liên: 03 trực tiếp SXNN; 04 khẩu hưởng lương, 02 ăn theo.				15.600.000	31	Nguyễn Thị Mão - Lò Văn Liên: 03 trực tiếp SXNN; 04 khẩu hưởng lương, 02 ăn theo. TI lệ mất đất 74% (Đã hỗ trợ tái Quyết định 657/QĐ-UBND là 12 tháng). Bổ sung thêm 12 tháng				19.200.000	31	Nguyễn Thị Mão - Lò Văn Liên: Hỗ trợ 5 khẩu gạo					32.400.000	16.800.000	
	- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 13.000 đồng/kg x 12 tháng =3.120.000 đồng/khẩu	khẩu	5,0	3.120.000	15.600.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 16.000 đồng/kg x 12 tháng =5.760.000 đồng/khẩu	khẩu	5,0	3.840.000	19.200.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 13.000 đồng/kg x 12 tháng =3.120.000 đồng/khẩu	khẩu	5,0	3.120.000	15.600.000	0	12 tháng đã hỗ trợ và bù gđ đã nhận tiền. Không điều chỉnh	
													- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 14.000 đồng/kg x 12 tháng =3.360.000 đồng/khẩu	khẩu	5,0	3.360.000	16.800.000	16.800.000	Hỗ trợ bổ sung 12 tháng nữa do hộ có tỷ lệ mất đất 74%.	
32	Nguyễn Thị Xoa, Nguyễn Văn Khiên: 04 trực tiếp SXNN; 02 ăn theo).				9.360.000	32	Nguyễn Thị Xoa, Nguyễn Văn Khiên: 04 trực tiếp SXNN; 02 ăn theo). TI lệ mất đất SXNN 33% (Đã hỗ trợ tái Quyết định 657/QĐ-UBND là 6 tháng). Bổ sung thêm 6 tháng				11.520.000	32	Nguyễn Thị Xoa, Nguyễn Văn Khiên: Hỗ trợ gạo 6 khẩu					19.440.000	10.080.000	
	- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 13.000 đồng/kg x 6tháng =1.560.000đồng/khẩu	khẩu	6,0	1.560.000	9.360.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 16.000 đồng/kg x 6tháng =5.760.000 đồng/khẩu	khẩu	6,0	1.920.000	11.520.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 13.000 đồng/kg x 6tháng =1.560.000đồng/khẩu	khẩu	6,0	1.560.000	9.360.000	0	6 tháng đã hỗ trợ và bù gđ đã nhận tiền. Không điều chỉnh	
													- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 14.000 đồng/kg x 6tháng =1.680.000đồng/khẩu	khẩu	6,0	1.680.000	10.080.000	10.080.000	Hỗ trợ bổ sung 6 tháng nữa do hộ có tỷ lệ mất đất 33%.	
34	Nguyễn Văn Vinh - Phạm Thị Miến: 3 khẩu trong đó 1 khẩu hưởng lương				3.120.000	34	Nguyễn Văn Vinh - Phạm Thị Miến: 02 trực tiếp SXNN, 01 hưởng lương. TI lệ mất đất SXNN 68% (Đã hỗ trợ tái Quyết định 657/QĐ-UBND là 6 tháng). Bổ sung thêm 18 tháng				11.520.000	34	Nguyễn Văn Vinh - Phạm Thị Miến: Hỗ trợ 2 khẩu gạo					13.200.000	10.080.000	
	- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 12.000 đồng/kg x 6 tháng =1.560.000 đồng/khẩu	khẩu	2,0	1.560.000	3.120.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 12.000 đồng/kg x 18 tháng =5.760.000 đồng/khẩu	khẩu	2,0	5.760.000	11.520.000		- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 13.000 đồng/kg x 6 tháng =1.560.000 đồng/khẩu	khẩu	2,0	1.560.000	3.120.000	0	6 tháng đã hỗ trợ và bù gđ đã nhận tiền. Không điều chỉnh	
													- Hỗ trợ lương thực: 20kg gạo x 14.000 đồng/kg x 18 tháng =5.040.000 đồng/khẩu	khẩu	2,0	5.040.000	10.080.000	10.080.000	Hỗ trợ bổ sung 18 tháng nữa do hộ có tỷ lệ mất đất 90%.	
	Tổng				40.560.000		Tổng				57.600.000		Tổng				90.960.000	50.400.000		

BIỂU 1: BIỂU ĐỐI TRỪ GIÁ TRỊ ĐẤT Ở NƠI ĐI VÀ NƠI ĐẾN CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH THUỘC DỰ ÁN: ĐƯỜNG NỐI TỪ ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐẾN KHU TĐC NOONG BUA PHƯỜNG NOONG BUA VÀO DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG VÀNH ĐAI II (NỐI TIẾP KHU TĐC NOONG BUA THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI KHU TĐC PÚ TỬU, THỊ TRẤN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐỊA PHẬN TỐ 17, PHƯỜNG HIM LAM

(Kèm theo Báo cáo số: 212 /BC-TCTLN ngày 18 / 9 /2018 của Tổ công tác liên ngành)

STT theo PA phê duyệt	HỌ VÀ TÊN	GIAO ĐẤT NƠI ĐẾN								DIỆN TÍCH ĐẤT Ở, ĐẤT CÓ NHÀ Ở BỒI THƯỜNG (m ²)	GIÁ TRỊ ĐẤT Ở ĐƯỢC BỒI THƯỜNG NƠI ĐI (đồng)	GIÁ TRỊ ĐẤT Ở BỒI THƯỜNG NƠI ĐI TRỪ (-) GIÁ TRỊ ĐẤT ĐƯỢC GIAO NƠI ĐẾN (đồng)	XỬ LÝ CHÊNH LỆCH		GHI CHÚ
		Quyết định số...	Ngày tháng năm	Ô SỐ	LÔ SỐ	CHIỀU RỘNG ĐƯỜNG TIẾP GIÁP (m)	DIỆN TÍCH ĐƯỢC GIAO (m ²)	ĐƠN GIÁ (đồng)	THÀNH TIỀN (đồng)				CHÊNH LỆCH GIÁ TRỊ ĐẤT NƠI ĐI THẤP HƠN NƠI ĐẾN HỘ KHÔNG PHẢI NỘP BÙ PHẦN GIÁ TRỊ CHÊNH LỆCH (đồng)	CHÊNH LỆCH GIÁ TRỊ ĐẤT NƠI ĐI LỚN HƠN NƠI ĐẾN HỘ ĐƯỢC BỒI THƯỜNG BẰNG TIỀN (đồng)	
22	Hoàng Văn Tường, Nguyễn Thị Láng	95	20/07/2018	1	8	17,5	99,6	3.700.000	368.520.000	100	150.000.000	-218.520.000	218.520.000		Truy thu 50% tiền sử dụng đất tại phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư